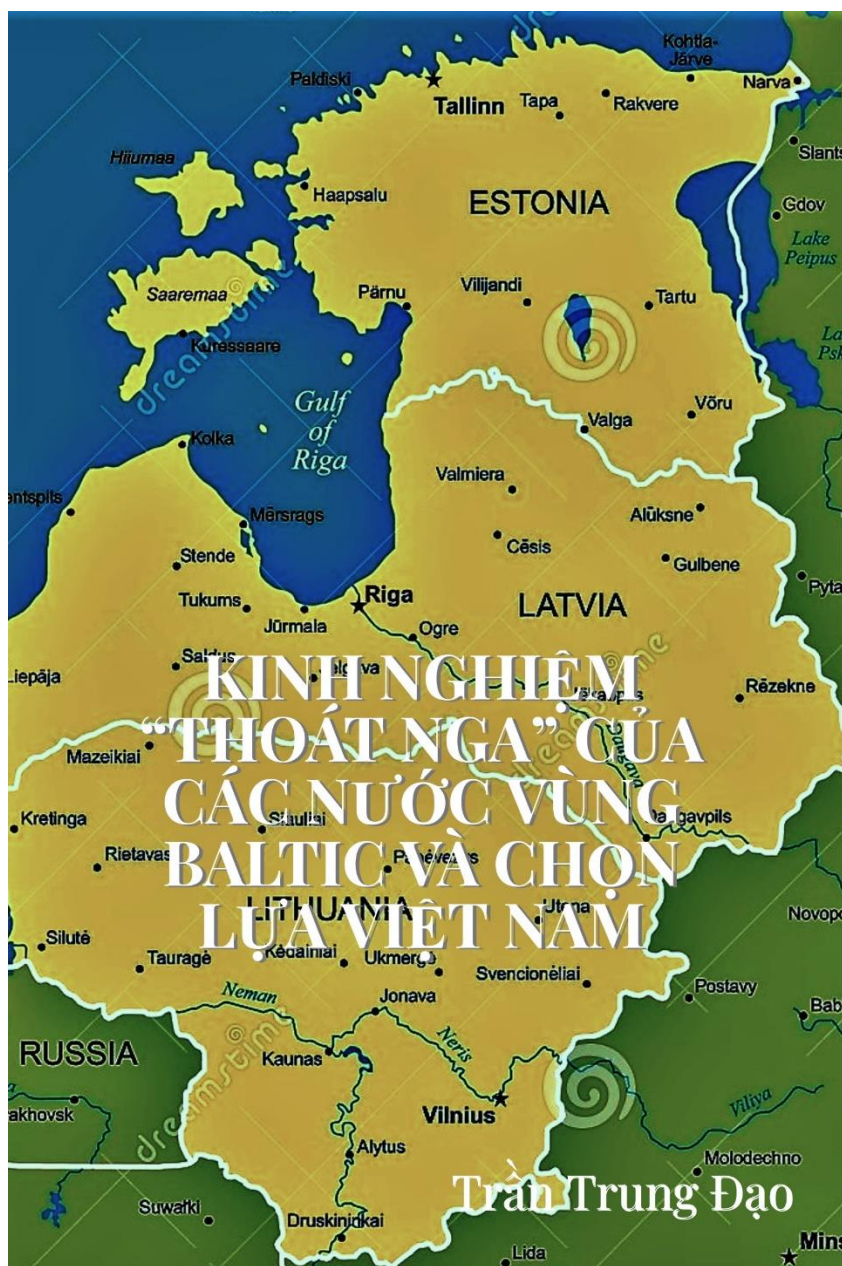




KINH NGHIỆM “THOÁT NGA” CỦA CÁC NƯỚC VÙNG BALTIC VÀ CHỌN LỰA VIỆT NAM

KINH NGHIỆM “THOÁT NGA” CỦA CÁC NƯỚC VÙNG BALTIC VÀ CHỌN LỰA VIỆT NAM

Trần Trung Đạo

Ngoại trừ các bậc thánh nhân, tiên tri có khả năng thấy xuyên nhiều thời đại, con người, tuyệt đại đa số, từ hành vi cho đến các phát minh khoa học vẫn không tách rời khỏi thời đại mình đang sống. Con người vẫn là con người của lịch sử, được quy định bởi lịch sử, và hành động giới hạn trong giai đoạn lịch sử nhất định mà họ sống.

Các nhà lãnh đạo quốc gia phân tích tiên đoán tương lai của một quốc gia dựa trên các điều kiện kinh tế chính trị quân sự đang diễn ra. Tuy nhiên như lịch sử đã chứng minh, khi quyết định, phần lớn các lãnh đạo dù độc tài hay dân chính đều nhìn về quá khứ. Lý do, quá khứ đã được chứng nghiệm giúp cho họ yên tâm và xem đó nguồn bảo đảm cho quyết định của họ. Kinh nghiệm “thoát Nga” của các quốc gia vùng Baltic gồm Estonia, Latvia, và Lithuania, sau khi Liên Xô sụp đổ là một kinh nghiệm quý giá mà người Việt Nam quan tâm đến tiền đồ đất nước cần phải học.

CỘNG HÒA ESTONIA



Estonia là một nước nhỏ có diện tích 45,226 kilômét vuông, nằm bên bờ biển Baltic trong vùng Đông Bắc Âu và có một lịch sử rất dài bắt đầu từ nhiều ngàn năm trước Công Nguyên. Dân số Estonia theo thống kê 2014 cũng chỉ 1 triệu 200 ngàn người nhưng dân tộc này đã trải qua những chặng đường lịch sử đầy bi tráng.

Vì giữ vị trí chiến lược nên suốt dòng lịch sử lãnh thổ Estonia đã là bãi chiến trường giữa các nước lớn trong vùng như Đan Mạch, Đức, Nga, Thụy Điển, Ba Lan. Estonia bị xâm lăng, chiếm đoạt và sang tay nhiều đế quốc. Đan Mạch cai trị Estonia suốt thế kỷ 13. Thế kỷ 14 Estonia trở nên một phần của Liên Bang Livonia.

Thế kỷ 16 Estonia rơi vào tay Thụy Điển. Thế kỷ 17 Estonia bị nhượng cho đế quốc Nga sau chiến tranh Nga-Thụy Điển. Dù chịu đựng âm mưu đồng hóa, sang nhượng, lệ thuộc, dân tộc nhỏ nhoi vùng Baltic này vẫn không mất gốc.

Vào thế kỷ 18, tinh thần dân tộc Estonia thức tỉnh và gần cuối Thế Chiến thứ Nhất, Estonia tuyên bố độc lập vào ngày 24 tháng 2 năm 1918.

Mười tháng sau, ngày 12 tháng 12 năm 1918 là ngày trọng đại đối với dân tộc Estonia sau nhiều thế kỷ bị xâm lăng.

Hôm đó nhân dân Estonia chính thức được chào quốc kỳ ba màu xanh, đen, trắng đại diện cho Cộng Hòa Estonia và hát quốc ca "*Mu isamaa, mu õnn ja rõõm*"

(Quê hương, niềm kiêu hãnh và vui mừng). Một điểm đặc biệt, quốc ca Estonia cùng giai điệu với quốc ca Phần Lan được nhạc sĩ Fredrik Pacius phổ từ bài thơ *Đất nước tôi (Our Land)* của nhà thơ Johan Ludvig Runeberg. Vì Estonia và Phần Lan chia sẻ nhiều yếu tố văn hóa chung nên Cộng Hòa Estonia khi thành lập 1918 cũng đã dùng bản nhạc này làm quốc ca.

Độc lập hòa bình không được bao lâu. Tháng 8 năm 1939, Stalin và Hitler ký thỏa ước bất can thiệp Molotov-Ribbentrop Pact với những điều khoản bí mật trong đó Hitler đồng ý để Liên Xô chiếm Estonia cùng với Lithuania và Latvia. Sau khi hiệp ước được hai tên độc tài ký kết, Stalin đưa quân đội và xe tăng chiếm đóng Estonia. Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Estonia được dựng lên ngày 21 tháng Bảy năm 1940 và đặt dưới sự cai trị trực tiếp bởi đảng CS Estonia, một chư hầu của Liên Xô.

Hitler xé bỏ hiệp ước Molotov-Ribbentrop qua việc phát động mặt trận miền Đông tấn công Liên Xô ngày 22 tháng 6 năm 1941 và chiếm đóng Estonia từ tháng 7 năm 1941.

Cuối Thế Chiến thứ Hai, niềm hy vọng phục hồi nền độc lập vừa sáng lên một thời gian rất ngắn đã vụt tắt khi Estonia lần nữa bị Liên Xô chiếm với sự làm ngo của Mỹ và Anh tại hội nghị Yalta.

Hai chính sách *Glasnost* (Cởi mở) và *Perestroika* (Công khai hóa) do Mikhail Gorbachev giới thiệu vào năm 1985 đã tạo ra một làn sóng đổi mới ở các nước thuộc khối Đông Âu. *Trần Trung Đạo* *Kinh Nghiệm Baltics 7*

1985 đã tạo cơ hội cho nhân dân Estonia đứng lên đòi độc lập. Nhiều chương trình văn nghệ ngoài trời được tổ chức tại thủ đô Tallinn trong đó bài quốc ca bị cấm cũng đã được nhân dân tự động hát. Các lãnh đạo độc lập Estonia chính thức công bố lời kêu gọi độc lập Estonia khỏi ách thống trị của Liên Xô.

Lịch sử thế giới cận đại đã diễn ra nhiều cuộc cách mạng dân chủ đầy màu sắc: Cách mạng Nhung (Velvet Revolution) do Giáo sư Rita Klimova đặt tên ở Tiệp Khắc, Cách mạng Hoa Hồng (Rose Revolution) ở Georgia phát xuất từ những bó hoa hồng lãnh tụ đối lập Saakashvili mang đến quốc hội, Cách mạng Cam (Orange Revolution) tại Ukraine dựa theo màu chiến dịch tranh cử của ứng cử viên Tổng thống Viktor Yushchenko, Cách mạng Hoa Lài ở Tunisia đặt tên từ loại hoa quốc gia của Tunisia nhằm lật đổ nhà độc tài Zine El Abidine Ben Ali v.v... Thế nhưng, có một cuộc cách mạng đóng vai trò tiên phong mà ít được viết về là Cách mạng Hát hùng ca (Singing Revolution) diễn ra tại Estonia, một quốc gia vùng Baltic, trong thời gian 1987-1988.

Cách mạng Hát hùng ca thật sự đã dẫn đến sự sụp đổ của chế độ CS tại Estonia và chính phủ dân chủ đầu tiên được thành lập vào ngày 20 tháng 8 năm 1991.

Cách mạng Hát hùng ca được phát động từ những ngày đêm lịch sử đó. Gorbachev cố gắng xoa dịu phong trào độc lập và dân chủ Estonia bằng cách thay

đổi thành phần CS lãnh đạo ngoan cố, cứng rắn bằng một thành phần lãnh đạo ôn hòa nhưng đã quá trễ, Cách mạng Hát hùng ca đã trở thành con sóng lớn đánh sụp lâu đài CS xây trên bờ cát phía đông biển Baltic.

Thời gian từ khi quốc kỳ ba màu xanh, đen, trắng của Cộng Hòa Estonia chính thức ra đời 1918 cho đến ngày lá cờ này lần nữa được phất lên ở thủ đô Tallinn đúng 70 năm.

Một đời người trôi qua. Tất cả các bậc cha ông khai sáng nền Cộng Hòa và chọn lá quốc kỳ thiêng liêng đó làm đại diện đều đã chết theo tuổi già hay chết trong các cuộc chiến tranh phục hồi lá quốc kỳ đầy hy sinh gian khổ.

Hầu hết thanh niên, sinh viên, học sinh Estonia ở tuổi hai mươi trong các cuộc biểu tình vào những năm 1987, 1988 chưa bao giờ thấy lá cờ thiêng liêng của dân tộc Estonia trước đó lần nào. Các em sinh ra và lớn lên dưới lá cờ đỏ CS và bị nhồi sọ rằng lá cờ ba màu xanh, đen, trắng ngày xưa là sản phẩm của thực dân, đế quốc.

Sinh viên học sinh Estonia được dạy chỉ có đảng CS Estonia mới là những người yêu nước và lãnh đạo chiến tranh chống Phát Xít Đức, còn tất cả đều theo chân Phát Xít và sau đó là đế quốc Mỹ, ám chỉ chính phủ Estonia lưu vong. Nhưng dù mưa sa, bão tố suốt 70 năm, lá cờ Cộng Hòa Estonia không chìm khuất

trong góc tối lãng quên của con người và lịch sử. Khát vọng độc lập tự do mà lá cờ Cộng Hòa chuyên chở như ánh mặt trời soi sáng, xua đi bóng đen dối trá và lọc lừa. Một dân tộc chỉ hơn một triệu dân đã đứng lên đương đầu với một đế quốc CS Liên Xô mạnh gấp trăm lần ngay cả trước khi Bức tường Bá Linh sụp đổ, và cuối cùng đã chiến thắng. Chiến thắng của văn hóa và lịch sử dân tộc

Nhiều sử gia đồng ý, chiến thắng của dân tộc Estonia là chiến thắng của niềm tin sâu xa vào lịch sử và văn hóa dân tộc. Chiến thắng đó là bài học vô giá cho những quốc gia nhỏ có nền văn hóa lâu đời nhưng phải chịu đựng âm mưu đồng hóa của đế quốc cùng biên giới và chủ nghĩa CS độc tài.

Dòng lịch sử không phải chỉ chảy qua những năm tháng con người đang sống hôm nay nhưng đã bắt nguồn từ hàng ngàn năm trước và sẽ chảy cho hàng ngàn năm sau.

Giống như Phạm Hồng Thái của Việt Nam, August Sabbe của Estonia cũng nhảy xuống sông tuần tiết. Không phải vì họ sợ hãi, không phải vì họ chỉ biết căm thù, cũng không phải vì họ can đảm hơn người khác mà chỉ vì họ mang một niềm tin quá lớn vào sự trường tồn của dân tộc họ.

CỘNG HÒA LATVIA



Chiều thứ Sáu ngày 6 tháng 9, 1991 các báo lớn trên khắp thế giới loan tin “Moscow chính thức công nhận quyền độc lập của ba quốc gia Lithuania, Latvia và Estonia sau nửa thế kỷ kiểm soát.” Ngoại trưởng Liên Xô Boris N. Pankin tuyên bố “Chúng tôi công nhận chủ quyền độc lập của ba quốc gia vừa tách rời khỏi Liên Bang Xô Viết. Chúng ta đang chứng kiến một biến cố lịch sử ngay tại thời điểm này.” Lời tuyên bố của Ngoại trưởng Liên Xô phát ra khi 250 ngàn quân Xô Viết vẫn còn đóng trên lãnh thổ ba quốc gia vùng Baltic: Latvia, Estonia và Lithuania.

Không tính 200 năm dưới sự cai trị hà khắc của các triều đại Nga Hoàng, thời gian từ 1939 đến 1990 là một thời gian khủng khiếp để một dân tộc với dân số chưa đến 2 triệu như Latvia phải chịu đựng từ Stalin sang Hilter, trở lại Stalin và thời kỳ CS sau đó.

Năm 1939, Stalin thỏa thuận với Hitler qua hiệp ước bất can thiệp Molotov–Ribbentrop xua quân chiếm đóng Latvia. Phần lớn sĩ quan cao cấp trong quân đội Cộng Hòa Latvia đều bị giết chết. Hầu hết các lãnh đạo và viên chức chính phủ Cộng Hòa đều bị bắt và đày sang các trại tù miền Trung Á.

Năm 1941, khi Hitler xé hiệp ước Molotov–Ribbentrop mở Mặt trận Miền Đông tấn công Liên Xô, các quốc gia vùng Baltic rơi vào tay Hilter nhanh chóng. Latvia chịu đựng dưới chính sách hà khắc của Hitler. Lần này, không chỉ người Latvia mà nhất là người Latvia gốc Do Thái trở thành mục tiêu trấn áp. Theo các thống kê, chỉ còn 10 phần trăm dân Latvia gốc Do Thái sống sót sau Thế Chiến thứ Hai.

Khi Hitler thua, Stalin trở lại, cưỡng chiếm và sau đó sáp nhập Latvia vào Liên Xô. Khoảng 136 ngàn người Latvia bị kết tội là “kẻ thù nhân dân” và bị đày đến các trại tập trung lao động khổ sai nhiều nơi trên vùng Trung Á và Siberia. Tài sản bị tịch thu. Ruộng đất bị tước đoạt. Các hình thức xét xử gọi là “Tòa án nhân dân” được dựng lên khắp nơi. Khi Stalin chết, Nikita Khrushchev lên và cho phép dân Latvia lưu đày được

trở về nguyên quán, nhưng quá trễ, phần đông đã chết trong tù đầy.

Trong trường học, thỏa hiệp Molotov–Ribbentrop, chiếm đóng vùng Baltic không được nhắc đến và triết học Mác Lê là môn học chính. Một tầng lớp Latvia phản quốc được Liên Xô đào tạo để phục vụ cho chế độ CS. Đảng CS Latvia lúc đầu chỉ 400 đảng viên đã phát triển thành một tập đoàn tham nhũng, bán nước, tiếp tay với CS Liên Xô đầy dọa chính đồng bào mình. Chính thành phần phản quốc trong cái gọi là “Quốc hội Latvia” đã bỏ phiếu sáp nhập Latvia vào Liên Xô.

Nhưng dân tộc Latvia và Cộng Hòa Latvia vẫn sống, vẫn tồn tại. Ngày 27 tháng Hai, 1990, cả nước Latvia chào lá quốc kỳ hai màu trắng và huyết dụ được khai sinh trong thời kỳ độc lập 1918. “Cờ tổ quốc” nền đỏ búa liềm với ngôi sao vàng CS bị ném vào sọt rác của quá khứ đáng quên.

CỘNG HÒA LITHUANIA

Sau thời gian nhiều thế kỷ dưới chế độ bộ lạc và phong kiến, Lithuania đoàn kết dưới thời vua Mindaugas năm 1251. Thông qua hôn nhân, một trong những vua sau đó cũng là vua của Ba Lan. Lithuania kết hợp với Ba Lan thành Cộng đồng Ba Lan- Lithuania (Polish–Lithuanian Commonwealth) năm 1569.

Sau hơn hai thế kỷ tồn tại, Cộng đồng Ba Lan-Lithuania tan rã năm 1795 và phần lớn lãnh thổ Lithuania rơi vào tay Nga. Sau Thế Chiến thứ Nhất, Lithuania tuyên bố độc lập và nước Cộng Hòa Lithuania chính thức ra đời ngày 16 tháng 2, 1918. Năm 1922, Hoa Kỳ công nhận Lithuania.

Tháng 6, 1940, sau khi gửi một tối hậu thư ngắn, Liên Xô tiến chiếm Lithuania. Năm 1941, Hitler đánh bại Liên Xô và chiếm đóng Lithuania. Vào giai đoạn cuối của Thế Chiến thứ Hai, Liên Xô phản công Đức và tái chiếm đóng Lithuania, sau đó sáp nhập vào Liên Xô cho đến khi Lithuania được phục hưng vào tháng 2, 1990.



Dân số hiện nay của Lithuania là 2.9 triệu người.

Lithuania là hội viên của Liên Hiệp Châu Âu (EU), Hội Đồng Châu Âu (CoE) và Minh Ước Bắc Đại Tây Dương (NATO). Tổng sản lượng nội địa (GDP): 82.4 tỉ Mỹ kim, GDP theo đầu người: 28,359.00 Mỹ kim.

Cách mạng dân chủ được viết bằng xương máu của những người đã đổ xuống trong thời điểm lịch sử nhưng giữ được lâu dài nhờ những nhà lãnh đạo có tầm nhìn xa vào tương lai đất nước.

Vytautas Landsbergis và phong trào Sajudis

Người viết đã có dịp giới thiệu tầm nhìn của một số chính khách như Nelson Mandela, Mustafa Kemal Atatürk v...v... Lần này xin giới thiệu Tiến sĩ Vytautas Landsbergis, giáo sư âm nhạc và là nhà lãnh đạo đầu tiên của Cộng Hòa Lithuania sau Cộng Sản.

Vytautas Landsbergis là một tấm gương soi, một bài học quý giá về tầm nhìn đất nước, nhất là các nước nhỏ phải tồn tại và vươn lên bên cạnh một nước lớn đầy tham vọng. Người dân Lithuania gọi Vytautas Landsbergis là con người định hướng đi cho đất nước.

Giáo sư Vytautas Landsbergis sinh ngày 18 tháng 10, 1932 tại Kaunas, Lithuania. Ông tốt nghiệp Học Viện Âm Nhạc Lithuania năm 1955 và năm 1969 ông trình luận án Tiến sĩ Âm Nhạc. Từ năm 1978 đến năm 1990 ông là giáo sư âm nhạc tại Học Viện Âm Nhạc Lithuania và Đại học Vilnius Pedagogical.



Giáo sư Vytautas Landsbergis là một trí thức nổi bật trong Phong trào Sajudis được thành lập năm 1988 với mục đích tối hậu là đưa Lithuania ra khỏi xích xiềng Cộng Sản Liên Xô. Ông được bầu làm chủ tịch của phong trào.

Phong trào bắt đầu bằng những hoạt động phi chính trị như yêu cầu ngưng xây dựng nhà máy hạt nhân, ủng hộ các cải cách văn hóa, xã hội, kinh tế của Mikhail Gorbachev. Nhóm bắt đầu chỉ với 35 thành viên, phần đông là văn nghệ sĩ, một số trong nhóm từng là đảng viên đảng Cộng Sản Lithuania. Phong trào Sajudis tổ chức nhiều cuộc tập hợp lớn, trong đó có buổi tập hợp với hàng trăm ngàn người tham dự đánh dấu ngày Hitler và Stalin ký kết Hiệp ước Molotov-Ribbentrop

Pact cưỡng chiếm ba nước nhỏ vùng Baltic trong đó có Lithuania.

Phong trào Sajudis mỗi ngày thêm lớn mạnh và được sự ủng hộ của dân chúng. Đảng CS Lithuania bị cô lập dần và cuối cùng đồng ý từ bỏ độc quyền cai trị. Cuộc bầu cử quốc hội tự do được tiến hành vào tháng 2, 1990 và Phong trào Sajudis chiếm được 101 trong số 141 ghế đại biểu quốc hội. Thời kỳ đó Lithuania chưa bầu tổng thống hay đề cử thủ tướng. Vytautas Landsbergis được bầu làm Chủ tịch Quốc Hội và theo hiến pháp tạm thời, ông là Chủ tịch của Hội Đồng Tối Cao và được xem như Quốc trưởng của Cộng Hòa Lithuania vừa được hồi sinh.

Tháng 3, 1990, Lithuania tuyên bố độc lập. Nhiệm vụ lịch sử của Phong trào Sajudis được xem như hoàn thành. Các thành viên của phong trào, có người ở lại, có người ra đi, có người thành lập các đảng phái tổ chức riêng.

Năm 1993, Vytautas Landsbergis và một số thành viên Phong trào Sajudis thành lập đảng chính trị Homeland Union (Tėvynės Sąjunga). Đảng Homeland Union thắng lớn trong cuộc bầu cử quốc hội lần thứ hai và Giáo sư Vytautas Landsbergis lần nữa là Chủ tịch Quốc Hội nhiệm kỳ 1996-2000. Khi Lithuania gia nhập Cộng đồng Âu Châu năm 2004, ông được bầu vào Quốc hội Âu Châu và được tái đắc cử năm 2009.

Vytautas Landsbergis và tầm nhìn về lãnh thổ

Hôm đó là ngày 29 tháng 7, 1991, hai phái đoàn đại diện hai nước cộng hòa vừa được tái lập, Cộng Hòa Lithuania do Quốc trưởng Vytautas Landsbergis cầm đầu và Cộng Hòa Nga dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Boris Yeltsin, gặp nhau để ký thỏa hiệp công nhận và hợp tác giữa hai nước.

Khi hai bên sắp ký, Boris Yeltsin bỗng chỉ thị các nhân viên phái đoàn Nga rút một câu ra khỏi bản văn của thỏa hiệp trong đó thừa nhận Liên Xô vào tháng 6, 1940 đã sáp nhập Lithuania vào Liên Xô một cách phi pháp.

Vytautas Landsbergis đứng dậy nhìn thẳng Boris Yeltsin và nói “Boris Nikolayevich, ông là một người đứng đắn, chúng ta đã đồng ý với nhau điều đó rồi.” Boris Yeltsin đáp “Vâng, chúng ta đã đồng ý, vấn đề này không bàn nữa.”

Với một người bình thường, sự kiện Lithuania từng bị Liên Xô sáp nhập có thể không còn đáng để bàn. Trước mắt mọi người lịch sử đang bước sang một chương mới, Liên Xô tan rã, cả phong trào CS Đông Âu đang sụp đổ, cộng hòa Lithuania hồi sinh và được hàng trăm quốc gia công nhận. Cả hai dân tộc nên nhìn về tương lai thay vì nhìn lại quá khứ. Nhắc lại chuyện cũ để làm gì.

Nhưng không. Vytautas Landsbergis phản đối Boris Yeltsin bởi vì ông là một lãnh đạo nhìn xa trông rộng. Boris Yeltsin, một phần có cảm tình với phong trào độc lập của Lithuania nhưng phần lớn hơn muốn dùng

Lithuania để chống Mikhail Gorbachev nên đã đồng ý thừa nhận Liên Xô cưỡng chiếm Lithuania trong lần gặp Vytautas Landsbergis trước đó ở Moscow. Tuy nhiên, đó chỉ là lời hứa miệng, không có gì để bảo đảm các nhà lãnh đạo Nga sau này cũng cam kết giống như Yeltsin nếu không có một văn bản được lãnh đạo hai quốc gia cùng ký.

Về mặt quốc tế, Nga cũng thừa hưởng mọi vị trí của Liên Xô đã giữ trước khi sụp đổ như vai trò trong Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, các hiệp ước quốc tế Liên Xô đã ký và chủ quyền lãnh thổ mà Liên Xô đang tranh chấp với các nước láng giềng. Do đó, nếu không có chữ ký của Yeltsin, Lithuania đã vướng vào một cuộc tranh chấp lãnh thổ và do đó không đủ tiêu chuẩn để gia nhập Liên Hiệp Châu Âu hay NATO. Trong văn khố của Nga vẫn còn các văn bản, dù bất bình đẳng, trong đó chính phủ Lithuania vào năm 1940 đã chấp nhận lệ thuộc vào Liên Xô. Xa hơn, Vladimir Putin có thể cho rằng Lithuania chưa bao giờ chính thức là một nước độc lập mà vẫn là một phần của Đế Quốc Nga như trước Thế Chiến thứ Nhất.

Vytautas Landsbergis và tầm nhìn về xu hướng chính trị thời đại

Hôm đó là ngày 25 tháng 12, 1991. Aleksandr Ivanovich, sĩ quan phụ trách trạm canh Điện Kremlin rời trạm canh đi ăn cơm tối. Khi anh đi lá cờ đỏ sao vàng với hình búa liềm vẫn còn bay trong gió chiều của

mùa đông Moscow, nhưng khi anh trở lại và ngạc nhiên khi thấy lá cờ đã bị hạ xuống và thay vào đó lá quốc kỳ Cộng Hòa Nga ba màu trắng, xanh, đỏ vừa được ai đó kéo lên.

Anh Aleksandr không xem TV nên không biết Liên Xô chính thức cáo chung vào lúc 7 giờ 12 phút tối ngày 25 tháng 12, 1991 sau khi Mikhail Gorbachev chấm dứt diễn văn từ chức và quốc kỳ Cộng Hòa Nga được treo trước tòa nhà Hội Đồng Bộ Trưởng lúc 7 giờ 45 phút tối. Không chỉ riêng anh Aleksandr mà nhiều triệu dân Moscow cũng không quan tâm nhiều đến những gì đang diễn ra trên đất nước họ. Ngoài trừ tiếng chuông trên tháp Spassky Tower của Điện Kremlin vang lên báo hiệu một thay đổi lớn, phần đông người dân Nga bàng quan với giờ phút lịch sử của đất nước mình. Không ai hoan hô và cũng không ai đả đảo.

Ngày 25 tháng 12, thật ra, chỉ là ngày trên danh nghĩa, trên giấy tờ và thực tế Liên Xô đã chấm dứt tồn tại ba tuần trước đó tại nhà nghỉ trong khu rừng Białowieża ở Belarussia. Tại đó, đại diện ba nước cộng hòa Nga, Ukraine và Belarus ký hiệp ước tuyên bố giải thể chế độ CS Liên Xô và thành lập Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập (Commonwealth of Independent States, gọi tắt là CIS).

Hiệp ước CIS bắt đầu bằng câu khẳng định “Liên Xô trên bình diện luật quốc tế cũng như thực tế địa lý chính trị đã ngừng tồn tại.” Các nước Azerbaijan,

Armenia, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Moldova, Tajikistan, Turkmenistan, Uzbekistan, Gruzia sau đó cũng đã ký vào hiệp ước này, nâng tổng số lên 12 nước thành viên.

Thời điểm khi Liên Xô tan rã là thời điểm vô cùng quan trọng cho 15 nước thuộc Liên Xô để chọn một hướng đi. Họ chỉ có hai con đường để chọn. Gia nhập CIS có nghĩa là chọn đi về hướng Đông hay hướng Nga và từ chối CIS tức chọn đi về hướng Tây hay hướng thế giới tự do.

Vytautas Landsbergis và hai nhà lãnh đạo của Latvia và Estonia từ chối lời mời của Boris Yeltstin để tham gia hội nghị thành lập CIS. Ba quốc gia Latvia, Lithuania và Estonia ngay từ đầu đã không muốn liên hệ trực tiếp hay gián tiếp gì đến Nga và CIS. Thái độ của Vytautas Landsbergis trong thời gian giành độc lập 1990 đã dứt khoát với quá khứ Cộng Sản và lệ thuộc vào Nga dưới bất cứ hình thức nào. Ông chọn hướng đi dân chủ tây phương cho nền cộng hòa non trẻ Lithuania.

Vytautas Landsbergis về cá nhân không có nhiều cảm tình với Anh, Mỹ, Pháp. Trong lịch sử cận đại các cường quốc phương Tây đã hơn một lần bỏ rơi họ. Trong suốt 50 năm, các cường quốc Tây Phương cũng chưa hề công khai lên tiếng tố cáo Liên Xô đã chiếm đóng Lithuania. Sự thật cay đắng đó đến nay vẫn còn được nhắc. Tuy nhiên, cảm tình thương ghét là chuyện

của cá nhân, còn hướng đi của dân tộc và thời đại là chuyện của đất nước. Ông đã chọn đi cùng đất nước.

Những bài học đau thương của các thế hệ Lithuania trong thời gian dài lệ thuộc dưới ách cai trị của Đế Quốc Nga là những lời khuyên dành cho Vytautas Landsbergis và các lãnh đạo Baltics biết nên tránh Nga càng xa càng tốt và càng sớm càng tốt. Các điều khoản về bình đẳng quyền hạn và trách nhiệm trong hiệp ước thành lập CIS chỉ có trên giấy tờ. Gia nhập CIS là rơi vào chiếc bẫy bành trướng truyền thống của Nga.

Vytautas Landsbergis và chủ trương “thoát Nga”

Trong diễn văn trước Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc ngày 28 tháng 9, 1992 Vytautas Landsbergis tố cáo những khái niệm mà các lãnh đạo Nga hay dùng như “biên giới gần” hay “xung đột trong các quốc gia vùng Baltic” vẫn còn trong suy nghĩ của các lãnh đạo Nga sau CS. Đó là những lý do giới lãnh đạo Nga viện dẫn để can thiệp vào nội bộ Latvia, Lithuania và Estonia. Chủ trương bành trướng truyền thống đã có từ thời các Nga Hoàng, sang Cộng Sản và sau Cộng Sản.

Phương pháp “thoát Nga” duy nhất là dân chủ hóa đất nước nhanh chóng để qua đó hội nhập vào dòng phát triển của kinh tế Châu Âu. Ngay sau khi độc lập một hiến pháp dân chủ được công bố vào tháng 10, 1992 và các chính sách tư hữu hóa nền kinh tế được thực hiện sau đó để mong đuổi kịp các quốc gia phát triển.

Ngày 2 tháng 6, 1993, ba nhà lãnh đạo Baltics gặp nhau tại Jurmala, Latvia để soạn thảo chung một thỉnh nguyện thư gửi EU để được tham gia với tư cách thành viên phụ (Associate Members). Các nước Baltics phát hành tiền tệ riêng, đòi hỏi dân các quốc gia CIS phải có visa mới được nhập cảnh và chi tiết đến mức thay đổi số điện thoại vùng để tránh nhầm lẫn với CIS.

Vấn đề khó khăn nhất phải đàm phán với Nga là sự hiện diện của nhiều sư đoàn quân Nga trên lãnh thổ Baltics. Không giống trường hợp Đông Đức hay các nước Đông Âu, quân đội Nga có mặt trên lãnh thổ Baltics là kết quả của hiệp ước 1940. Dù bất bình đẳng, các quốc gia này đã chấp nhận để quân đội Liên Xô đồn trú trên lãnh thổ quốc gia họ. Vytautas Landsbergis nhắc lại và nhấn mạnh với phái đoàn Nga chính Boris Yeltsin đã thừa nhận trong hiệp ước 1991 rằng Liên Xô đã cưỡng chiếm vùng Baltics một cách phi pháp, do đó, quân đội Nga phải rút ra khỏi ba nước Baltic. Nga buộc phải rút quân.

Chọn lựa đi về hướng Tây của Lithuania là một chọn lựa khôn ngoan, đúng lúc. Không giống như trường hợp Georgia phải trải qua nhiều xung đột với Nga cho tới 2009 mới rút chân ra khỏi CIS với nhiều thương tích.

Vytautas Landsbergis và tầm nhìn về an ninh chiến lược

Lúc 1 giờ chiều ngày 29 tháng 3, 2004 tại Washington DC, Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Colin Powell thay mặt Liên Minh Bắc Đại Tây Dương (NATO) chấp nhận bảy quốc gia hội viên mới gồm Bulgaria, Estonia, Latvia, Lithuania, Romania, Slovakia và Slovenia. Đây là lần thứ năm NATO mở rộng và nâng tổng số hội viên lên đến 26 quốc gia.

Vytautas Landsbergis luôn nhấn mạnh Lithuania là một phần của Châu Âu và hội nhập vào dòng sống của Châu Âu là một định hướng căn bản trong nhận thức chính trị của ông. Vytautas Landsbergis phát biểu tại Bỉ năm 1997 “Khi đứng bên bờ biển Baltic, người dân Lithuania luôn nhìn về hướng Tây.” Hai tổ chức mà Vytautas Landsbergis luôn nhắm tới để trở thành hội viên ngay từ đầu là Cộng đồng Châu Âu và NATO. Năm 2004, Lithuania hoàn thành cả hai mục đích.

Khối quân sự Warsaw chết không kèn, không trống vào ngày 25 tháng 2, 1991 tại Budapest, Hungary khi chỉ còn 5 quốc gia thành viên. Từ đó, Nga không có một liên minh quân sự nào đủ khả năng làm đối trọng với NATO. Các nhà chiến lược Nga tiên đoán sau Hungary, Ba Lan và Tiệp, sớm hay muộn các nước Đông Âu còn lại cũng sẽ trở thành hội viên của NATO. Tuy nhiên, các quốc gia vùng Baltic thì khác. Sự kiện ba nước Baltics gia nhập NATO đã làm Nga giận dữ và công khai chống đối. Không giống các nước Đông Âu, các quốc gia Baltics vốn là một phần của Nga và sau đó là Liên Xô và chưa có quốc gia nào vốn thuộc

Liên Xô tham gia NATO. Nga còn viện dẫn mặc dù đã rút quân nhưng các căn cứ quân sự của Liên Xô và sau đó Nga xây dựng vẫn còn trên lãnh thổ Lithuania. Chính phủ Lithuania cho Nga biết những căn cứ đó quá lạc hậu và không đủ tiêu chuẩn NATO.

Các lãnh đạo Nga từ Yeltsin và về sau, dĩ nhiên, muốn Lithuania là một nước trung lập nhưng lịch sử đã cho Vytautas Landsbergis thấy trung lập chỉ có trên danh nghĩa chứ không phải trên thực tế. Tháng 9, 1939, khi Hitler phát động Thế Chiến thứ Hai, Lithuania tức khắc tuyên bố trung lập nhưng kết quả đã bị hai chế độ độc tài Stalin và Hitler thay phiên nhau dày xéo trên mảnh đất chỉ 25 ngàn cây số vuông và kết quả khoảng một phần ba dân số bị giết, bị đầy ải hay thất lạc trong suốt thời gian bị ngoại xâm chiếm đóng.

Việc Lithuania gia nhập NATO cũng gây nên rất nhiều tranh luận cho chính giới của quốc gia này nhưng Lithuania cần sự bảo vệ dưới một hàng rào an ninh tập thể Châu Âu. Đó là ý do chính yếu và là một chọn lựa sống còn. Thủ tướng Ba Lan Alexandre Kwasnewski trả lời báo chí rằng quốc gia ông gia nhập NATO có cùng lý do như các nước khác không muốn rời NATO. Chủ quyền của Lithuania không thể được bảo vệ nếu chỉ đứng nhìn Châu Âu như một người khách lạ.

Bốn thành quả hội nhập và thăng tiến của Lithuania

Phân tích tiến trình phát triển của Lithuania cho thấy có bốn thành quả giúp quốc gia này để giành độc lập, hội nhập và thăng tiến gồm:

1. Dân chủ hóa đất nước,
2. Đoàn kết dân tộc,
3. Chiến lược hóa vị trí của quốc gia
4. Tham gia các liên minh quân sự đáng tin cậy.

Bốn điều kiện tiền đề đó của Lithuania hoàn toàn thích hợp với trường hợp Việt Nam khi đương đầu với Trung Cộng mà người viết đã trình bày trong chính luận *Để thắng được Trung Cộng*:

Dân chủ. Ngay trong ngày tuyên bố độc lập 11 tháng 3, 1990, quốc hội vừa được bầu với phong trào độc lập Sajudis chiếm đa số đã công bố một hiến pháp tạm thời để điều hành guồng máy quốc gia. Vytautas Landsbergis, chủ tịch quốc hội và lãnh đạo tối cao của quốc gia thời đó công bố hàng loạt cải cách chính trị để dân chủ hóa Lithuania bởi vì đối với các quốc gia dân chủ tiên tiến Châu Âu, dân chủ là tiền đề để đối thoại và là điều kiện tiên quyết để hội nhập. Một hiến pháp khác phối hợp các đặc điểm dân chủ từ các hiến pháp Mỹ, Pháp với truyền thống văn hóa Lithuania ra đời 25, tháng 10, 1992. Mặc dù có nhiều tranh chấp chính trị nội bộ, các mục tiêu cải cách dân chủ và độc lập từ Nga không thay đổi trong nhận thức của các nhà lãnh đạo Lithuania.

Việt Nam dân chủ và dân chủ trước Trung Cộng

Phần đông các nhà phân tích chính trị Việt Nam đồng ý rằng Việt Nam phải có dân chủ mới bảo vệ được đất nước. Điều đó đúng nhưng cần phải nói thêm, dân chủ không chỉ giúp bảo vệ đất nước mà còn để thắng được Trung Cộng. Ngoài ra, dân chủ phải đến sớm, đừng đợi đến khi chiến tranh Á Châu bùng nổ, máu đổ, thây phơi mới đến.

Chỉ có một Việt Nam đoàn kết dưới ngọn cờ dân chủ mới thật sự tập trung được sức mạnh tổng hợp của dân tộc và là nền tảng cho một quốc gia dân chủ thịnh vượng lâu dài. Trung Cộng không sợ USS George Washington hay bom nguyên tử mà sợ dân chủ và rất lo “sân sau” CSVN trở thành một nước dân chủ. Vũ khí dân chủ sẽ gây một phản ứng dây chuyền dẫn tới sự tan vỡ toàn bộ cơ chế CS. Một Trung Cộng mệnh mông có nguy cơ tan thành nhiều mảnh, chủ quyền ngay tại lục địa còn không giữ được nói chi là chủ quyền trên hai nhóm đảo Hoàng Sa, Trường Sa xa xôi.

Đoàn kết dân tộc. Phong trào Sajudis bắt đầu chỉ với 35 người nhưng tập hợp được nhiều trăm ngàn người dân Lithuania bởi vì họ theo đuổi một mục đích chung, cụ thể, và khả thi, đó là giành độc lập. Sau thời kỳ độc lập, phong trào Sajudis tự nguyện phân chia thành nhiều tổ chức khác nhau nhưng trong giai đoạn hai năm từ 1989 đến 1991, Sajudis chỉ tập trung vào một mục tiêu duy nhất là tháo xích xiềng CS Liên Xô. Niềm khao khát lớn nhất của người dân Lithuania trong giai đoạn này là “thoát Cộng” và vì thế họ đã đoàn kết sau

lưng phong trào Sajudis. Con đường “thoát Cộng” rất gian nan và những thay đổi kinh tế chính trị cũng đã rất khó khăn nhưng chỉ trong vòng hơn mười năm Lithuania đã đáp ứng mọi tiêu chuẩn của EU và NATO để trở thành hội viên của cả hai tổ chức uy thế nhất Châu Âu.

Dân chủ là điều kiện tiền đề trong chính sách đối ngoại nhằm tạo sự tin cậy nơi các nước dân chủ Tây Phương nhưng quan trọng nhất là nền tảng của đoàn kết dân tộc.

Một dân tộc chia rẽ không thắng được ai. Đây là thời điểm để xác định lại lòng yêu nước. Yêu nước ngày nay không phải là sản phẩm của chủ nghĩa dân tộc cực đoan hay bùa mê CS mà gắn liền với quyền lợi sống còn của đất nước và hướng đi dân chủ nhân bản của thời đại.

Trong cuộc chiến tranh giữa Mỹ và Iraq, nhiều người nghĩ kẻ có lợi nhiều nhất sẽ là dân tộc Kurds. Nhưng không, họ là những người chịu đựng thiệt thòi nhiều nhất. Trong chiến tranh vùng Vịnh lần thứ nhất, Saddam Hussein tàn sát không thương tiếc các cuộc nổi dậy của nhân dân Kurds ly khai trước sự làm ngơ của Mỹ. Nhiều nhà phân tích cho rằng Mỹ phản bội lý tưởng độc lập của nhân dân Kurds. Điều đó chỉ đúng một nửa. Nửa còn lại là sự phân liệt vô cùng trầm trọng trong tập thể 35 triệu người Kurds sống trong nhiều quốc gia vùng Tây Á.

Một dân tộc chia rẽ, cấu xé nhau, không có một hướng đi chung, không thể vận dụng được sự ủng hộ từ quốc tế và cũng không xứng đáng để được quốc tế ủng hộ. Tương tự, Mỹ bỏ 900 tỉ Mỹ kim hay 3 ngàn tỉ Mỹ kim tùy theo cách tính và 4486 nhân mạng để lật đổ Saddam Hussein, không phải chỉ nhằm đem lại hòa bình dân chủ cho nhân dân Iraq. Tuy nhiên, nếu là một dân tộc khôn ngoan, đây là cơ hội giúp Iraq vượt qua những khó khăn trong vài năm nữa trở thành một cường quốc trong thế giới Ả Rập và nếu họ không làm được thì cũng đừng đổ thừa cho Mỹ, đổ tội cho Saddam Hussein mà phải trách ở chính mình.

Chủ động chiến lược hóa vị trí quốc gia. Ba quốc gia Baltics giữ một vị trí chiến lược sườn phía tây của Châu Âu trên bờ biển Baltic. Tuy nhiên, cũng vì vị trí chiến lược này mà ba nước đã luôn là chiến trường của các đế quốc. Trong suốt hàng trăm năm, Nga và Thụy Điển tranh nhau kiểm soát đường ra biển Baltic đã sử dụng các quốc gia Baltics như một bãi chiến trường.

Vị trí chiến lược, vì thế, chưa đủ nhưng phải đặt đúng vị trí trong tương quan chính trị và quân sự trong vùng. Lithuania ngày nay là một phần không thể tách rời trong toàn bộ chiến lược của NATO. Không giống như thời trước hai cuộc thế chiến, Lithuania ngày nay đóng một vai trò quan trọng và hỗ tương trong việc bảo vệ an ninh và ổn định của Châu Âu.

Việt Nam chỉ trở thành một vị trí chiến lược sau khi Trung Cộng thôn tính toàn lục địa Trung Hoa 1949 nhưng trước đó thì không. Tương tự, Ai Cập trước 1976 không quan trọng hơn Thổ Nhĩ Kỳ hay Iran nhưng sau khi Tổng thống Anwar Sadat bỏ đồng minh Liên Xô để bước sang phía thế giới tự do, Ai Cập trở nên một đồng minh chiến lược của Hoa Kỳ ở Trung Đông và được viện trợ ít nhất 1.5 tỉ Mỹ kim hàng năm từ đó đến nay. Vì lợi ích kinh tế cũng như về các giá trị nhân quyền, Hoa Kỳ mong muốn được thấy Trung Cộng trở thành một quốc gia dân chủ trong một châu Á và Thái Bình Dương ổn định.

Trung Cộng là nhà băng của nhiều quốc gia trên thế giới kể cả Mỹ, nhưng không giống như các công ty tài chánh Lehman Brothers hay Merrill Lynch, khủng hoảng chính trị tại Trung Cộng sẽ gây tác hại vô cùng trầm trọng đối với nền kinh tế thế giới không thể đo lường được.

Biết chủ động chiến lược hóa, quốc tế hóa, quan trọng hóa vị trí của quốc gia cũng như biết khai thác mối lo của cường quốc sẽ làm cho vị trí của quốc gia quan trọng hơn trong tranh chấp quốc tế. Trái lại, chủ trương của lãnh đạo CSVN “không tham gia các liên minh quân sự, không là đồng minh quân sự của bất kỳ nước nào, không cho bất cứ nước nào đặt căn cứ quân sự ở Việt Nam và không dựa vào nước này để chống nước kia” là chủ trương tự cô lập, không đúng về lý thuyết

lẫn thực tế chính trị và sẽ chết tức tưởi trong cô đơn mà không được ai ngó ngàng.

Đoàn kết với láng giềng cùng hoàn cảnh và tham gia các liên minh đáng tin cậy: Trong khi nhiều nước Châu Âu còn do dự, TT George Bush đã công khai ủng hộ quan điểm cứng rắn của Lithuania đối với Nga và sau này cũng chính TT George Bush đã ủng hộ ba quốc gia Baltics gia nhập NATO. Đáp lại, các quốc gia Baltics đã nhiệt thành ủng hộ và đóng góp quân sự vào các cuộc chiến tranh do Hoa Kỳ phát động, cụ thể qua chiến tranh Iraq ngay cả trước khi các nước này gia nhập NATO. Các lãnh đạo Lithuania ý thức liên minh đáng tin cậy đã trở thành lá chắn vô cùng cần thiết để bảo vệ quốc gia họ và những hy sinh mà họ cần phải đáp lại.

Không giống như Belarus còn chìm trong độc tài lệ thuộc vào Nga hay Georgia, Ukraine quá chậm nên trễ chuyển tàu, Lithuania đã “thoát Cộng” và có những chỗ dựa quốc tế vững vàng để “thoát Nga.”

Thành quả đó trước hết nhờ tài lãnh đạo của Giáo sư Vytautas Landsbergis. Ông không thuộc đảng phái nào trước cả và cũng chưa hề làm chính trị nhưng ông có tầm nhìn xa rộng. Tuy nhiên chỉ có tầm nhìn của riêng cá nhân ông thôi chưa đủ mà còn cần phải có tầm nhìn chung của cả dân tộc. Trong giờ phút khó khăn và thử thách, đa số dân Lithuania đã bỏ phiếu cho ông, đã chọn ông làm người lãnh đạo và đã đứng sau ông.

Việt Nam đang đứng trước những ngã ba, ngã năm trong bang giao quốc tế nhưng dù bao nhiêu ngã cũng chỉ có thể đi trên một con đường trong một thời điểm nhất định. Sự liên minh khôn khéo trong nhiều trường hợp giúp quốc gia tránh được chiến tranh hay có thêm thời gian để chuẩn bị chiến tranh.

Giáo sư Alastair Smith thuộc đại học Washington University đã công thức hóa toán học nhiều mô thức liên minh trong lịch sử bang giao quốc tế và kết luận các quốc gia có những liên minh không đáng tin cậy sẽ dễ bị tấn công hơn là các quốc gia có sự liên minh tin cậy. Hiện nay tại Á Châu có bốn liên minh quân sự gồm ba liên minh tin cậy Mỹ-Nhật, Mỹ-Phi, Mỹ-Nam Hàn và liên minh SCO về biên giới gồm Trung Cộng, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Nga, Tajikistan và Uzbekistan.

Khi chảo dầu Á châu được đun nóng hơn, nhiều liên minh quân sự mới tương tự như Tổ chức Liên phòng Đông Nam Á (SEATO) trong thời chiến tranh Việt Nam sẽ ra đời. Đối với Hoa Kỳ, vùng biển Đông Á là huyết mạch kinh tế lẫn an ninh của các nước đồng minh với Hoa Kỳ như Nhật Bản, Nam Hàn, Philippines, Indonesia, liên minh được với Hoa Kỳ vừa có thể thúc đẩy tiến trình hiện đại hóa đất nước vừa bảo đảm an ninh. Nhưng liên minh chiến lược chỉ có thể thực hiện trên cơ sở của một chế độ dân chủ.

Việt Nam Cộng Sản không so sánh được với Lithuania về cả thể lẫn lực. Lãnh đạo CSVN là một đám mù lòa theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Khả năng CSVN tự chuyển hóa sang một cơ chế dân chủ là điều không thể diễn ra.

Thật vậy, giữa lúc số phận của đất nước như chỉ mảnh treo chuông, lãnh đạo đảng thay vì tập trung ngân sách vào việc tăng cường quốc phòng lại lo đi xây những tượng đài tôn thờ lãnh tụ mà các quốc gia cựu CS đang khổ sở không biết làm sao đập đổ cho hết.

Giữa một đất nước còn quá lạc hậu về mọi mặt, nghèo đói, tụt hậu kỹ thuật so với các quốc gia tiên tiến hàng thế kỷ, lãnh đạo CSVN chỉ biết ăn, biết tham nhũng, biết sống xa hoa trên máu xương đồng bào. So sánh cảnh trang hoàng nội thất của cựu TBT CS gốc thợ rừng Nông Đức Mạnh và cảnh hàng ngàn học sinh khắp ba miền phải lội sông, đu dây đi học mỗi ngày để thấy các lãnh đạo CSVN quả thật đui về thị giác và mù tận đáy lương tâm.

Một trong những lý do Cộng Hòa Lithuania sớm trở thành hội viên NATO dù với một quân đội hiện dịch chỉ vỏn vẹn 15 ngàn người bởi vì quốc gia này cam kết xây dựng một chế độ dân chủ toàn diện. Lithuania có dân chủ trước Nga và các quốc gia thuộc khối Liên Xô cũ nên tránh được vòng ảnh hưởng của Nga và các biến động gây bất ổn trong vùng. Ngày nào Việt Nam

còn nằm dưới sự cai trị của đảng CS, ngày đó đừng hy vọng gì để trở thành một Lithuania ở Đông Nam Á.

Có người có thể cho rằng văn hóa, dân trí của người Việt khác với văn hóa, dân trí của người châu Âu. Văn hóa đương nhiên khác, dân trí có thể khác nhưng khát vọng tự do dân chủ của con người, dù sinh ra và lớn lên ở đâu, cũng giống nhau. Ngày nay, nhân loại đã bước vào kỷ nguyên dân chủ đa nguyên. Từ anh chồn cừu trên thảo nguyên Mông Cổ cho đến người thợ mỏ Nam Phi đều đã có quyền chọn lựa người lãnh đạo cho đất nước mình, và điều đó cho thấy dân chủ là một tiến trình chứ không phải là một thành phẩm.

Chiến thắng của các nước vùng Baltic là bài học vô giá cho những quốc gia nhỏ có nền văn hóa lâu đời nhưng phải chịu đựng âm mưu đồng hóa của đế quốc cùng biên giới và chủ nghĩa CS độc tài. Kinh nghiệm “thoát Nga” của họ cho những người Việt yêu nước một bài học quan trọng, đó là phải vượt qua quá khứ của bản thân và đất nước, tập trung sức mạnh dân tộc tổng hợp để tháo gỡ cơ chế chính trị, kinh tế và văn hóa độc quyền cộng sản, nguyên nhân tạo ra tình trạng chậm tiến trong hầu hết các lãnh vực của đất nước, và từ đó xây dựng một tương lai tự do, dân chủ và phát triển toàn diện cho dân tộc Việt Nam phù hợp với thời đại văn minh dân chủ.

Trần Trung Đạo

Trần Trung Đạo

Kinh Nghiệm Baltics 34

Tham khảo:

- *The End Of The Soviet Union*: Stanislau Shushkevich's. *Eyewitness Account For The First Time In English*, This Issue Of Demokratizatsiya Publishes. The George Washington University Archives.
- *On Moscow's Streets, Worry And Regret*, By James F. Clarity, The New York Times, Published December 26, 1991.
- *From Soviet Federalism To The Creation Of The Commonwealth Of Independent States (CIS)*. CVCE.eu 2016
- *The International Politics Of Eurasia*: V. 1: The Influence Of History By S. Frederick Starr, Karen Dawisha.
- *Lithuania, The Move Toward Independence, 1987-91*. The Baltic States In U.S. — Soviet Relations, 1939 – 1942. Lithuanian Quarterly Journal Of Arts And Sciences. Volume 12, No.1 – Spring 1966.
- *The Baltic States In U.S.-Soviet Relations, The Years Of Doubt, 1943-1946*. Lithuanian Quarterly Journal Of Arts And Sciences. Volume 12, No.4 – Winter 1966. Editor Of This Issue: Thomas Remeikis.
- *The Baltic States In U.S. — Soviet Relations From Truman To Johnson*, Richard A. Schnorf, Cmdr, Us Navy, Lithuanian Quarterly Journal Of Arts And Sciences. Volume 14, No.3 – Fall 1968.

- *Identifies and Solidarity In Forein Policy: East Central Europe and the Eastern Neighbourhood*, Edited by Elsa Tumets, Published by Institute of International Relations, Prague 2012 PP 94-112.
- *Why, How, Who, and When: A Lithuanian Perspective on NATO Membership*, Oskaras Jusys and Ksadauska. Fordham International Law Journal, Volume 20, Issue 5,
- 2017 Index Economic Freedom
<http://www.heritage.org/index/country/lithuania>
- James S. Corum, *The Security Concerns Of The Baltic States As Nato Allies*, Strategic Studies Institute And U.S. Army War College Press 2013.
- *Interview Interviews : Vytautas Landsbergis, "Breaking with Moscow", "The Restoration of Lithuanian Independence ", "Promoting Democracy"*. The Freedom Collection.
- *The Polish-Lithuanian Commonwealth (1569-1795)* By H. Kozlowski
<http://www.conflicts.rem33.com/images/Poland/PLCommonwealth%202.htm>
- Flag of Estonia
http://en.wikipedia.org/wiki/Flag_of_Estonia
- Flag of the Estonian Soviet Socialist Republic from 1953 to 1990
http://en.wikipedia.org/wiki/Flag_of_the_Estonian_Soviet_Socialist_Republic
- History of Estonia
http://en.wikipedia.org/wiki/History_of_Estonia#Republic_of_Estonia

- Forest Brothers
http://en.wikipedia.org/wiki/Forest_Brothers
- Red Flag
http://en.wikipedia.org/wiki/Red_flag_%28politics%29
- French revolution 1848
http://en.wikipedia.org/wiki/French_Revolution_of_1848
- Alphonse de Lamartine
http://en.wikipedia.org/wiki/Alphonse_de_Lamartine
- Singing revolution
http://www.singingrevolution.com/cgi-local/db_images/files/uploads/15-filename.pdf
- Movie Singing revolution
<http://www.singingrevolution.com/cgi-local/content.cgi?pg=1>
- Estonian government-in-exile
http://en.wikipedia.org/wiki/Estonian_government-in-exile
- Yalta Conference
http://en.wikipedia.org/wiki/Yalta_Conference
- List of countries by military expenditures.
http://en.wikipedia.org/wiki/List_of_countries_by_military_expenditures
- *How Democracy is Latvia, Commission of Strategic Analysis.* (2005) Latvijas Universitate.
- On the Restoration of Independence of the Republic of Latvia.
http://en.wikipedia.org/wiki/On_the_Restoration_of_Independence_of_the_Republic_of_Latvia
- Latvia 1990-2010 Twenty years of Independence.

<http://latvianhistory.com/2010/05/05/latvia-the-20-years-of-independent>.



Đã đến lúc mà đời sống của mỗi người Việt quyết định vận mệnh của toàn dân tộc. Đất nước Việt đã hơn một lần bị xâm lăng, kinh thành Thăng Long hơn một lần bị tàn phá nhưng dân tộc Việt chưa bao giờ bị mất gốc. Dân tộc Việt đã giữ được nền văn hóa riêng sau một ngàn năm Bắc thuộc, đã giành được quyền tự chủ sau gần trăm năm trong bàn tay sắt của Thực Dân, sẽ hoàn toàn có khả năng phục hưng và phát triển tương xứng với bề dày lịch sử, với tiềm năng của người dân, và phù hợp dòng tiến hóa chung của nhân loại và thời đại. Chúng ta có nhiều quá khứ nhưng đất nước chỉ có một tương lai, đó là tương lai tự do, dân chủ, nhân bản và khai phóng cho những ai, sau những điều tàn đố vờ, còn biết nhận ra nhau, còn biết yêu thương mảnh đất thiêng liêng, vinh quang và thống khổ Việt Nam.

